TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2023/HS-ST Ngày 13 - 01 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Kim Thủy
Bà Đặng Hồng Luyến
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hội.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân, ông Trần Vũ Tính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2022/HSST-QĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh B, tên gọi khác: K, sinh ngày 24 tháng 01 năm 1989 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N và bà Lê Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án (ngày 20/01/2009 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 03/HSST, đã chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung chấp hành ngày 12/10/2022); tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài tiền án trên, bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự nào khác, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Lê Văn Gi, tên gọi khác: Lê Thanh Gi, M, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Khu vực P, phường T, quận C,

thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị T (chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 02 tiền án (ngày 18/10/2002 bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cần Thơ (củ) xử phạt 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", đã chấp hành xong hình phạt chính, chưa nộp án phí; ngày 29/9/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 10 năm tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 21/3/2015, chưa thi hành trách nhiệm dân sự); tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài 02 tiền án trên, bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự nào khác, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2022 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thành Vĩnh Th - Luật sư của Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thanh B. Có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Thanh T (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:
1. Nguyễn Thanh E, sinh năm 1962 (là cha của bị hại)
2. Nguyễn Thị V, sinh năm 1964 (là mẹ của bị hại)
Cùng cư trú: ấp M, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Cùng có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
1. Nguyễn Phúc T, sinh năm 1977
Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.
2. Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1992
Nơi cư trú: ấp M, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Có mặt.
3. Nguyễn Kim L, sinh năm 1982
Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*
1. Trần Thị Thu H. Có mặt.
2. Bùi Văn T1. Vắng mặt.
3. Hồ Hoàng T2. Có mặt.
4. Lâm Văn V. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11 tháng 5 năm 2022, Phạm Chí L đi bộ từ nhà trọ C (thuộc ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang) đến quán nhậu "T" (cách nhà trọ khoảng 500m) thì gặp Lê Văn Gi đang ngồi nhậu cùng Nguyễn Thanh B, Hồ Hoàng T2 và Lâm Văn V. Do có quen biết từ trước nên L ghé vào uống rượu cùng với Gi khoảng 02 đến 03 ly thì L nói chuyện mình đang thiếu tiền của bà

Trần Thị Thu H (hiện đang bán bún trong khu tái định cư xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang) và phải trả lãi quá cao, Gi nói để Gi gặp H nói chuyện trả lãi giúp L. Khoảng 30 phút sau, L nghỉ nhậu và đi bộ về phòng trọ, cả nhóm tiếp tục ngồi nhậu đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày thì Gi rủ cả nhóm đến gặp chị H để nói chuyện của L, cả nhóm thống nhất đi.

Sau đó, B điều khiển xe mô tô chở Gi, T2 chở V đi từ quán nhậu "T" đến chỗ bà H bán bún để nói chuyện. Khi đến nơi, B và Gi vào nói chuyện với bà H, V và T2 ghé quán nhậu (do bà Lê Ánh T3 làm chủ) đối diện quán bà H để uống rượu cùng với Bùi Văn T1, Nguyễn Thương T và Nguyễn Thị Kim L. Quá trình nói chuyện, giữa bà H và L xảy ra cãi vã, bà H cầm ghế nhựa ném L nhưng không trúng, L bỏ về nhà trọ. Lúc này, Nguyễn Thương T đi bộ từ chỗ đang nhậu qua chỗ B và Gi đang đứng nói chuyện với bà H thì giữa T với B và Giang phát sinh cự cãi nhưng không đánh nhau, T quay lại bàn để nhậu tiếp.

Khoảng 15 phút sau, Gi đi một mình qua chỗ T giảng hòa việc cãi nhau. Tại bàn nhậu, T ngồi ở băng đá phía trong, mặt hướng ra lộ; Gi bước lại đứng gần vị trí T ngồi nói chuyện và uống với T một ly rượu để giảng hòa. Cùng lúc này, B đi qua chỗ T và tiếp tục xảy ra cự cãi với T, B đứng đối diện với T, tay phải đang cầm nón bảo hiểm đánh vào vùng vai bên trái của T một cái làm T ngã người qua bên phải, nón bảo hiểm bị văng ra phía sau. Khi thấy T chuyển người chuẩn bị đứng dậy, B liền dùng tay phải chụp lấy cái ly thủy tinh trên bàn nhậu (loại ly có quai cầm) đánh mạnh vào phần đầu bên trái (phía trên lỗ tai trái) của T một cái gây chảy máu vùng đầu của T, ly thủy tinh vỡ ra nhiều mảnh.

Sau đó, B và Gi bỏ ra ngoài lộ, T chạy vào nhà trọ của bà T3 ngay cạnh đó lấy cây sắt dài 1,20m, vuông 1,5cm (loại dùng để quay mái che di động) cầm trên tay phải chạy ra đuổi đánh B và Gi. B và Gi chạy về hướng nhà đang xây cách nơi đánh nhau ban đầu khoảng 20m, B nhặt miếng gạch màu trắng trên lề lộ cầm trên tay phải rồi quay mặt lại hướng T chạy tới. Lúc này, T đuổi kịp và đứng đối diện với B, hai tay cầm cầm cây sắt đánh B, B hai tay cầm miếng gạch đưa lên đỡ làm miếng gạch bể thành 03-04 đoạn rơi tại hiện trường, B ném viên gạch vỡ trên tay và bỏ chạy vào hiên nhà nhặt một đoạn cây tràm cầm trên tay thủ sẵn. Sau khi B bỏ chạy, T quay qua thấy Gi đang đứng gần đó nên tiếp tục cầm cây sắt đánh Gi theo hướng từ trên xuống, Gi dùng tay phải đưa lên đỡ, đồng thời quay ra sau nhặt miếng gạch (loại đá hoa cương, kích thước: 25 x 4.5 x 2cm, hình chữ nhật) trên vỉa hè, cầm trên tay phải rồi chuyển tư thế, giơ viên gạch lên đánh T một cái theo hướng từ dưới lên, từ phải qua trái trúng phần cằm của T một cái, T gục xuống tại chỗ. Thấy T không còn tiếp tục đuổi đánh nên Gi và B lên xe bỏ đi, T được mọi người đưa đến bệnh viện đa khoa Trung ương cấp cứu nhưng sau đó tử vong.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 68/22/TgT ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang, kết luận đối với bị hại Nguyễn Thương T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương, vết thương phần mềm; tụ huyết dưới da vùng đỉnh, thái dương, chẩm trái; tụ huyết dưới màng cứng hai bán cầu đại não.

2. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não

3. Thời gian tử vong: < 06 giờ

4. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết 1: Đứt da không rõ hình vùng đỉnh trái, vết có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên.

- Vết 2: Đứt da không rõ hình sâu đến xương hộp sọ vùng thái dương trái, vết có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

- Vết 3: Đứt da không liên tục vùng thái dương trái, vết có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

- Vết 4: Rách da không rõ hình vùng chẩm trái, vết có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

- Vết 5: Đứt da trước vành tai trái, vết có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

- Vết 6: Đứt da mặt sau vành tai trái, vết có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

- Vết 7: Rách da sau vành tai trái, vết có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

- Vết 8: Sây sát, phù nề, tụ huyết từ giữa mắt trái đến đuôi khóe mắt, vết có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

- Vết 9: Sây sát, rách da giữa môi dưới xuống dưới cằm, vết có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

- Vết 10: Tụ huyết, rách da không liên tục niêm mạc môi dưới, vết có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

- Vết 11: Đứt da dái tai trái, vết có chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, từ trái sang phải.

- Vết 12: Sây sát tụ huyết da cổ trái, vết có chiều hướng từ trên xuống dưới.

- Vết 13: Sây sát da mặt trước vai trái, vết có chiều hướng từ trước ra.

- Vết 14: Tụ huyết mặt ngoài vai trái, vết có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

- Vết 15: Đứt da mặt sau vai trái, vết có chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

- Vết 16: Sây sát, tụ huyết, mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải, có chiều hướng từ sau ra trước.

- Vết 18: Rách da mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, có chiều hướng từ sau ra trước.

- Vết 20: Sây sát, tụ huyết mặt sau khuỷu tay trái, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước.

- Vết 21: Sây sát da mặt ngoài liên đốt 1-2 ngón III bàn tay trái, có chiều hướng từ trái sang phải.

- Vết 22: Sây sát da không liên tục mặt trước gối trái, có chiều hướng từ sau ra trước.

5. Vật gây thương tích:

- Các vết thương do vật tày gây ra có các vết như: Vết 8, vết 12 vết 16 và vết 20 đến 22.

- Các vết thương do vật tày có cạnh gây ra có các vết như: Từ vết 1 đến vết 7, vết 9, vết 10 và vết 13;

- Các vết thương do vật tày có cạnh sắc có các vết như: Vết 11, vết 15 và vết 18".

Tại Kết luận giám định số 3898/KL-KTHS ngày 27 tháng 7 năm 2022 của phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Mãnh vỡ thủy tinh dính chất màu nâu đỏ, kích thước (8 x 5) cm thu tại vị trí số 5 (Mẫu số 1).

+ Mãnh vỡ thủy tinh, kích thước (8 x 5) cm thu tại vị trí số 7 (Mẫu số 2)

+ Mãnh vỡ thủy tinh, kích thước (4 x 2,5) cm thu tại vị trí số 8 (Mẫu số 3).

Trên các Mẫu số 1 và 2 đều dính máu người. Phân tích được cùng một kiểu gen từ các mẫu máu này và trùng với kiểu gen của nạn nhân Nguyễn Thương Tính. Không phát hiện máu người trên các Mẫu số 3.

Tại Kết luận giám định pháp y số 108/22/TgT ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang về tỷ lệ thương tích vết thương trên phần cằm của Nguyễn Thương T, kết luận: "*Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích, theo TT số 22/2019/TT-BYT là 12% (mười hai phần trăm); cơ chế hình thành vết thương: Vết thương môi dưới đến cằm có chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên; vật gây thương tích: Vết thương môi dưới đến cằm do vật tày có cạnh gây nên*".

Tại Kết luận giám định số 2946/KL-KTHS ngày 07 tháng 6 năm 2022 của phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Một ly thủy tinh bị vỡ, còn lại phần đáy ly hình tròn thu tại vị trí số 1 (mẫu số 1).

+ Mẫu máu hiện trường thu tại vị trí số 2 (mẫu số 2).

+ Một ly thủy tinh bị vỡ, còn lại phần đáy ly hình tròn thu tại vị trí số 6 (mẫu số 3).

+ Một khúc tràm có dính chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 9 (mẫu số 4).

+ Một miếng gạch màu trắng, kích thước (29 x 6,5) cm, dày 1,5 cm dính chất màu nâu đỏ nghi là máu thu tại vị trí số 11 (Mẫu số 5).

+ Một miếng gạch màu trắng, kích thước (17 x 6,5) cm, dày 1,5 cm dính chất màu nâu đỏ nghi là máu thu tại vị trí số 11 (Mẫu số 6).

+ Một miếng gạch màu trắng, kích thước (12,5 x 6,5) cm, dày 1,5 cm dính chất màu nâu đỏ nghi là máu thu tại vị trí số 11 (Mẫu số 7).

+ Mẫu máu hiện trường thu tại vị trí số 12 (Mẫu số 8).

+ Một miếng gạch màu trắng, kích thước (25 x 4,5 x 2) cm dính chất màu nâu đỏ nghi là máu thu tại vị trí số 12 (Mẫu số 9).

+ Một thanh sắt vuông có dính chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 13 (Mẫu số 10).

+ Một miếng gạch màu trắng, kích thước (24 x 7) cm, dày 1,5 cm thu tại vị trí số 13 (Mẫu số 11).

Trên các mẫu số 2,7,8,9,10 đều dính máu người. Phân tích được cùng một kiểu gen từ các mẫu máu này và trùng với kiểu gen của nạn nhân Nguyễn Thương Tính.

Trên các mẫu số 5, 6, 11 đều dính máu người. Phân tích được cùng một kiểu gen từ các mẫu máu này và trùng với kiểu gen của Nguyễn Thanh Bình.

Không phát hiện máu người trên các mẫu số 1, 3, 4.

Tại Kết luận giám định số 5014/KL-KTHS, ngày 03 tháng 10 năm 2022 của phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Một miếng gạch màu trắng, kích thước (29 x 6,5) cm, dày 1,5 cm thu tại vị trí số 11 (Mẫu số 1).

+ Một miếng gạch màu trắng, kích thước (17 x 6,5) cm, dày 1,5 cm thu tại vị trí số 11 (Mẫu số 2).

+ Một miếng gạch màu trắng, kích thước (12,5 x 6,5) cm, dày 1,5 cm thu tại vị trí số 11 (Mẫu số 3).

+ Một miếng gạch màu trắng, kích thước (24 x 7) cm, dày 1,5 cm thu tại vị trí số 13 (Mẫu số 4).

Các miếng gạch ký hiệu: mẫu số 1, mẫu số 2, mẫu số 3 được gãy ra từ cùng một miếng gạch.

Không đủ cơ sở xác định miếng gạch ký hiệu mẫu số 4 có phải gãy ra từ cùng một miếng gạch của các mẫu số 1, mẫu số 2, mẫu số 3 hay không.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm có: 01 ly thủy tinh bị vỡ, còn lại phần đáy ly hình tròn, đường kính 7 cm, cao 5,5 cm; 01 ly thủy tinh bị vỡ còn lại phần đáy ly hình tròn, đường kính 7 cm, cao 6,5 cm; 01 miếng gạch màu trắng, kích thước (29 x 6,5 x 1,5) cm; 01 miếng gạch màu trắng, kích thước (17 x 6,5 x 1,5) cm; 01 miếng gạch màu trắng, kích thước (12,5 x 6,5 x 1,5) cm; 01 miếng gạch màu trắng, kích thước (24 x 7 x 1,5) cm; 01 miếng gạch màu trắng, kích thước (25 x 4,5 x 2) cm; 01 miếng gạch màu trắng, kích thước (15 x 4,5 x 2) cm; 01 đoạn gỗ tràm dài 73 cm, vòng tròn khép kín, thân gỗ 17 cm, một đầu đoạn gỗ được gắn với 01 tấm ván gỗ màu đen, kích thước (31 x 20) cm, dày 1,5 cm; 01

kẹp kim loại dạng inox, kích thước (40 x 2,5) cm; 01 thanh sắt vuông 1,5 cm, dài 1,2 m, một đầu thanh sắt được hàn với thanh sắt vuông tương tự dài 14,5 cm; 01 kẹp kéo bằng kim loại dài 45 cm, cán dài 18 cm; 05 mảnh vở thủy tinh của ly; 01 cái nón bảo hiểm màu trắng sữa, trên nón bảo hiểm có chữ adidas.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình của Nguyễn Thanh Bình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình Nguyễn Thương Tính số tiền là 180.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS-P1 ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, đã truy tố Nguyễn Thanh B về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Lê Văn Gi về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội; nhân thân của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội "Giết người"; bị cáo Lê Văn Gi phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 38, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B mức án từ 13 đến 14 năm tù; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn Gi mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận tự nguyên của bị cáo B bồi thường thêm số tiền là 30.000.000 đồng; bị cáo Gi bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ly thủy tinh bị vỡ, còn lại phần đáy ly hình tròn, đường kính 7 cm, cao 5,5 cm; 01 ly thủy tinh bị vỡ còn lại phần đáy ly hình tròn, đường kính 7 cm, cao 6,5 cm; 01 miếng gạch màu trắng, kích thước (29 x 6,5 x 1,5) cm; 01 miếng gạch màu trắng, kích thước (17 x 6,5 x 1,5) cm; 01 miếng gạch màu trắng, kích thước (12,5 x 6,5 x 1,5) cm; 01 miếng gạch màu trắng, kích thước (24 x 7 x 1,5) cm; 01 miếng gạch màu trắng, kích thước (25 x 4,5 x 2) cm; 01 miếng gạch màu trắng, kích thước (15 x 4,5 x 2) cm; 01 đoạn gỗ tràm dài 73 cm, vòng tròn khép kín, thân gỗ 17 cm, một đầu đoạn gỗ được gắn với 01 tấm ván gỗ màu đen, kích thước (31 x 20) cm, dày 1,5 cm; 01 kẹp kim loại dạng inox, kích thước (40 x 2,5) cm; 01 thanh sắt vuông 1,5 cm, dài 1,2 m, một đầu thanh sắt được hàn

với thanh sắt vuông tương tự dài 14,5 cm; 01 kẹp kéo bằng kim loại dài 45 cm, cán dài 18 cm; 05 mảnh vở thủy tinh của ly; 01 cái nón bảo hiểm màu trắng sữa, trên nón bảo hiểm có chữ adidas.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại thừa nhận đã được gia đình bị cáo B bồi thường số tiền là 180.000.000 đồng; yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm 149.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi cha mẹ của bị hại với số tiền là 200.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Nguyễn Thành Vĩnh Th thống nhất tội danh, điều khoản pháp luật áp dụng theo Cáo trạng đã truy tố. Nguyên nhân xảy ra sự việc bắt nguồn từ việc bị hại chửi bị cáo B trước; ý thức của bị cáo B không mong muốn tước đoạt tính mạng của bị hại mà do bị cáo không lường trước được hậu quả; bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với kết quả giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó đã có cơ sở kết luận:

Khoảng hơn 21 giờ ngày 11 tháng 5 năm 2022, do phát sinh mâu thuẫn với bị hại nên bị cáo Nguyễn Thanh B đã dùng nón bảo hiểm đánh vào vùng vai bên trái rồi tiếp tục dùng ly thủy tinh (loại có quai) đánh mạnh vào phần đầu bên trái

của bị hại Nguyễn Thương T gây chấn thương sọ não dẫn đến bị hại tử vong. Đối với bị cáo Lê Văn Gi, trong quá trình bị hại rượt đuổi, đánh nhau với bị cáo B, do bị hại quay sang cầm cây sắt dài 1,20m, vuông 1,5cm tấn công bị cáo, nên bị cáo đã nhặt miếng gạch (loại đá hoa cương) trên vĩa hè đánh một cái trúng phần cằm của bị hại, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 12%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh B là cố ý trực tiếp tước bỏ quyền sống của người khác một cách trái pháp luật. Mâu thuẫn phát sinh giữa bị cáo và bị hại chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị hại chỉ dùng lời lẽ chửi bị cáo mà không có hành động tấn công bị cáo, nhưng bị cáo đã sử dụng nón bảo hiểm, ly thủy tinh đánh vào vùng đầu bên trái của bị hại, gây chấn thương sọ não dẫn đến bị hại tử vong là có tính chất côn đồ. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh B đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" với tình tiết định khung là "Có tính chất côn đồ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo Lê Văn Gi là độc lập, không thống nhất ý chí với bị cáo B. Khi bị hại rượt đuổi, đánh bị cáo B bỏ chạy, bị hại quay sang cầm cây sắt tấn công bị cáo nên bị cáo đã nhặt miếng gạch (loại đá hoa cương) là vật tày có cạnh đánh bị hại là thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 12%. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn Gi đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh B là thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Giữa bị cáo và bị hại chỉ phát sinh mâu mâu thuẫn nhỏ nhặt, sau khi cự cãi với bị cáo, bị hại đã quay trở lại quán nhậu, không có hành động tấn công bị cáo. Khi bị cáo đi qua quán nhậu tìm bị cáo Gi, bị hại tiếp tục chửi bị cáo nên bị cáo đã sử dụng nón bảo hiểm, ly thủy tinh đánh bị hại gây chấn thương sọ não dẫn đến tử vong, thể hiện tính chất côn đồ, xem thường tính mạng của người khác, gây hậu quả đau thương, mất mát cho gia đình bị hại, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương.

Hành vi của bị cáo Lê Văn Gi là thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, xét nguyên nhân bị cáo phạm tội là do bị hại có hành động tấn công bị cáo trước nên bị cáo đã nhặt miếng gạch (loại đá hoa cương), là vật có sẵn trên vỉa hè tấn công lại, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe là 12%.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 của Bộ luật

hình sự năm 2015; bị cáo Gi đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Lê Văn Gi đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú; nguyên nhân bị cáo gây thương tích cho bị hại có một phần lỗi của bị hại tấn công bị cáo trước. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Từ những phân tích về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo; xét lời đề nghị của người bào chữa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh B, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện tính chất côn đồ, xem thường tính mạng của người khác, đồng thời có 01 tình tiết tăng nặng nên lẽ ra cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, xét nguyên nhân bị cáo đánh bị hại là do bị hại có lời lẽ chửi, xúc phạm bị cáo trước; động cơ, mục đích của bị cáo không mong muốn tước đoạt tính mạng của bị hại mà không lường trước được hậu quả gây ra cái chết cho bị hại; bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, chấp nhận lời bào chữa của Luật sư, áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

Đối với bị cáo Lê Văn Gi, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, có nhân thân xấu và có 01 tình tiết tăng nặng nên cũng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Khi lượng hình cũng cần xem xét nguyên nhân bị cáo phạm tội là do bị hại tấn công bị cáo trước và bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ để cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho cha, mẹ bị hại với số tiền 200.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Đại diện hợp pháp của bị hại không đưa ra được chứng cứ chứng minh cha, mẹ của bị hại (ông Nguyễn Thanh E và bà Nguyễn Thị V) mất khả năng lao động và phải sống phụ thuộc, đồng thời ngoài bị hại ra thì cha, mẹ của bị hại còn 02 người con khác đều đã trưởng thành mà không phải sống phụ thuộc hoàn toàn vào bị hại.

Đối với với yêu cầu bồi thường chi phí mai táng với số tiền 167.767.000 đồng, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phí hợp lý gồm: Chi phí mua quan tài, khăn tang, nhang đèn, tẩn liệm là 41.000.000 đồng; chi phí trả công đào, đắp mộ đất là 2.000.000 đồng; chi phí thuê xe đưa bị hại đi cấp cứu và chở thi hài về quê là 18.000.000 đồng, tổng chi phí mai táng hợp lý là 61.000.000 đồng. Không chấp nhận các chi phí theo phong tục lạc hậu như: Tiền đãi khách đám ma, tiền thuê đạo tỳ, tụng niệm, chi phí xây mồ mả xa hoa, lãng phí.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, Hội đồng xét xử chấp nhận mức tối đa là 100 tháng lương cơ sở hiện hành là: 1.490.000 đồng/tháng x 100 tháng = 149.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bồi thường thiệt hại là: 61.000.000 đồng + 149.000.000 đồng = 210.000.000 đồng. Tuy nhiên, gia đình bị cáo Bình đã bồi thường trước số tiền là 180.000.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo Bình tự nguyện bồi thường thêm 30.000.000 đồng, bị cáo Giang tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng là cao hơn so với số tiền phải bồi thường theo quy định nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng: Các vật chứng trong vụ án đều là công cụ phạm tội và tài sản không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội "Giết người"; bị cáo Lê Văn Gi phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 38, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh B.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn Gi.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 13 (mười ba) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Gi 03 (ba) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 587, 590 và 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo về việc: Bị cáo Nguyễn Thanh B bồi thường thêm cho gia đình bị hại (do ông Nguyễn Thanh E và bà Nguyễn Thị V đại diện) số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; bị cáo Lê Văn Gi bồi thường cho gia đình bị hại (do ông Nguyễn Thanh E và bà Nguyễn Thị V đại diện) số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ly thủy tinh bị vỡ, còn lại phần đáy ly hình tròn, đường kính 7 cm, cao 5,5 cm; 01 ly thủy tinh bị vỡ còn lại phần đáy ly hình tròn, đường kính 7 cm, cao 6,5 cm; 01 miếng gạch màu trắng, kích thước (29 x 6,5 x 1,5) cm; 01 miếng gạch màu trắng, kích thước (17 x 6,5 x 1,5) cm; 01 miếng gạch màu trắng, kích thước (12,5 x 6,5 x 1,5) cm; 01 miếng gạch màu trắng, kích thước (24 x 7 x 1,5) cm; 01 miếng gạch màu trắng, kích thước (25 x 4,5 x 2) cm; 01 miếng gạch màu trắng, kích thước (15 x 4,5 x 2) cm; 01 đoạn gỗ tràm dài 73 cm, vòng tròn khép kín, thân gỗ 17 cm, một đầu đoạn gỗ được gắn với 01 tấm ván gỗ màu đen, kích thước (31 x 20) cm, dày 1,5 cm; 01 kẹp kim loại dạng inox, kích thước (40 x 2,5) cm; 01 thanh sắt vuông 1,5 cm, dài 1,2 m, một đầu thanh sắt được hàn với thanh sắt vuông tương tự dài 14,5 cm; 01 kẹp kéo bằng kim loại dài 45 cm, cán dài 18 cm; 05 mảnh vở thủy tinh của ly; 01 cái nón bảo hiểm màu trắng sữa, trên nón bảo hiểm có chữ adidas. Toàn bộ vật chứng đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 11 năm 2022.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điều 21, 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Thanh B, Lê Văn Gi mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Thanh B phải

chịu 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, bị cáo Lê Văn Gi phải chịu 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang (CQĐT, PV06, PC10);
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- CA xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Thắng